

Bản án số: **18/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 10/05/2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTTTH

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tân và bà Nguyễn Ngọc Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Bà PTT- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yd, tỉnh Bg

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yd tham gia phiên tòa: Ông LVT -
Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yd, tỉnh Bg xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TA ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh NVB, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn AP, xã XP, huyện Yd, tỉnh Bg. (*có đơn xin vắng mặt*)

- ***Bị đơn:*** Chị DTNY, sinh năm 2001; HKTT: T M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bg. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh NVB trình bày: Anh và chị DTNY lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được UBND xã XP cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, huyện Yd, tỉnh Bg ngày 21/11/2022. Kết hôn xong anh chị về sống cùng gia đình anh ở thôn AP, xã XP, huyện Yd. Vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn, đến ngày 25/12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu ngắn, chỉ khoảng một tháng nên chưa hiểu gì về nhau đã kết hôn. Do vậy khi về chung sống cùng nhau giữa anh chị luôn xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng trong nếp sống sinh hoạt hằng ngày cũng như làm ăn kinh tế, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, còn do chị Ý thường hay nói dối anh nhiều chuyện và vẫn nhắn tin liên lạc ngoài giờ với quản lý của công ty, có lần đi chơi đêm nhưng nói dối anh là đi làm. Anh có khuyên bảo nhưng chị Ý không nghe mà còn dọa anh là đi tự tử. Anh thấy cuộc sống vợ chồng như vậy rất mệt mỏi, nếu cứ tiếp tục sống sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Mâu thuẫn

vợ chồng trở nên trầm trọng nhất vào ngày 07/01/2023, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Ý nhảy xuống ao dọa tự tử, gia đình anh vớt lên và do không thể chấp nhận người vợ, người con dâu như vậy nữa nên bố mẹ anh đã đưa chị Ý về nhà bố mẹ để chị Ý sống, không cho ở nhà anh nữa. Hai gia đình ngồi nói chuyện về việc anh chị ly hôn thì chị ý và bố mẹ chị Ý đều đồng ý. Từ đó đến nay vợ chồng anh không còn liên lạc gì với nhau, không quan tâm gì đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị DTNY. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ thu thập được:

Tại biên bản làm việc ngày 28/02/2023, đại diện T M cung cấp: Chị NY và A B kết hôn tháng 11/2022. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì địa phương không nắm được chỉ biết từ tháng 01/2023 chị Ý có về ở tại nhà bố mẹ để chị Ý tại địa phương sinh sống nhưng sau đó khoảng một hai tháng thì không thấy chị Ý ở đây nữa, nghe gia đình chị Ý nói chị đi làm ở HN, thỉnh thoảng mới về nên chị Ý rất ít khi có mặt ở địa phương còn cụ thể chị Ý làm gì và ở đâu thì địa phương không nắm được. A B và chị Ý không có con chung.

Tại biên bản làm việc ngày 09/02/2023, ông Nguyễn Văn Bắc là bố đẻ của A B trình bày: Ông là bố chồng chị Ý. Tháng 11/2022, gia đình ông có tổ chức lễ cưới cho anh chị Ba Ý, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau nhưng ngắn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Yd. Kết hôn xong anh chị về sống cùng gia đình ông. Ngay từ khi chị Ý mới về sống cùng gia đình, ông nhận thấy chị Ý có tính khí thất thường nhưng giữa bố mẹ chồng và con dâu không có mâu thuẫn gì. Trong quá trình chung sống A B và chị Ý có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nếp sống hai gia đình khác nhau nên chị Ý không hòa hợp với gia đình ông. Ngày 07/01/2023, không biết giữa A B và chị Ý có mâu thuẫn gì chị Ý nhảy ao dọa tự tử nên gia đình ông đã đưa chị Ý về nhà bố mẹ để chị Ý sống từ đó. Đồng thời hai gia đình cũng bàn việc cho A B và chị Ý ly hôn thì bản thân chị Ý và bố mẹ chị Ý đều đồng ý. Nay A B làm đơn xin ly hôn chị Ý, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, A B và chị Ý không có con chung, thời gian chị Ý về nhà ông làm dâu, chị Ý không tạo lập và phát triển thêm tài sản gì.

Tại biên bản làm việc ngày 21/02/2023, bà Nguyễn Thị Lụa là mẹ đẻ của chị Ý trình bày: Chị Ý kết hôn với A B vào tháng 11/2022, anh chị đến với nhau là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau nhưng ngắn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Yd. Kết hôn xong chị Ý về sống cùng gia đình A B. Trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì bà không biết. Chỉ biết, đến ngày 07/01/2023, gia đình A B đưa chị Ý về nhà

bà và nói chị Ý nhảy ao tự tử nên gia đình A B lo lắng chị Ý xảy ra chuyện nên chị Ý về sống cùng gia đình bà từ đó. Do chị Ý không muốn gặp lại A B và đi làm việc ở HN, ít khi về nhà nên mọi văn bản của Tòa án giao cho chị Ý bà đều đã nhận thay sau đó đã thông báo lại nội dung và giao lại cho chị Ý. Chị Ý đều biết được các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng đã có đơn thoả thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Yd là Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của chị đồng thời xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Chị Ý và A B không có con chung, không có tài sản chung, công nợ chung gì. Việc A B chị Ý ly hôn bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Các văn bản giấy tờ cần giao cho chị Ý bà đồng ý nhận thay và cam đoan sẽ giao lại cho chị Ý ngay. Trường hợp chị Ý có ý kiến khác thì sẽ gửi văn bản cho Tòa án.

Đối với chị DTNY, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ yêu cầu chị Ý trình bày quan điểm của chị về yêu cầu ly hôn của A B cùng các thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho chị Ý. Các văn bản tố tụng của Tòa án đều do mẹ đẻ của chị Ý nhận thay và cam đoan đều đã thông báo lại, giao lại cho chị Ý ngay. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Ý không đến Tòa án để làm việc cũng không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của A B.

Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Ý vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. A B có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã giao thông báo kết quả phiên họp cho chị Ý nhưng đến nay chị Ý vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Ngày 27/4/2023, Tòa án mở phiên tòa, chị Ý là bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, A B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yd phát biểu: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh NVB được ly hôn chị DTNY; về con chung, tài sản chung, công nợ chung do các đương sự xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; A B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Kiến nghị, khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Mặc dù bị đơn chị DTNY có hộ khẩu thường trú tại T M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bg, hiện tại đang làm việc ở HN nhưng chị Ý và A B có đơn thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân huyện Yd là Toà án giải quyết ly hôn. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yd thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử đã quyết định xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về mối quan hệ hôn nhân: A B và chị NY kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2022 và được Ủy ban nhân dân xã XP, huyện Yd cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. A B cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 12/2022 do bất đồng quan điểm sống, chị Ý hay nói dối anh nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau khiến cả hai không còn tin tưởng và không còn tôn trọng nhau nữa, vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. A B xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ý. Chị Ý dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần, đã biết về việc A B yêu cầu ly hôn với chị nhưng chị Ý không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Mặt khác, A B có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xin được vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án do xác định vợ chồng anh không thể hòa giải hay hàn gắn được. Điều đó, chứng tỏ cả A B và chị Ý đều không còn tha thiết níu giữ mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa A B và chị Ý đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: A B xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: A B xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh NVB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn không có giá ngạch là phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh NVB được ly hôn chị DTNY.

2.2. *Về án phí*: Anh NVB phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yd theo biên lai thu tiền số 0009858 ngày 09/02/2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bg;
- VKSND tỉnh Bg;
- VKSND huyện Yd;
- CCTHADS huyện Yd;
- UBND xã XP, huyện Yd;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

NTTH